

NGÀY XUÂN XEM BÓI BẰNG TOÁN

Việt Chi Nguyễn-hữu Quang

Khi chúng ta nói đến Tết Nhất là chúng ta phải nói đến Xuân. Nói đến Xuân là phải nói đến bói toán và Dịch. Và nói đến Dịch là phải nói đến Âm-dương, Ngũ-hành, Can Chi Hoa Giáp và dĩ-nhiên Lịch-Toán, trong đó có đầy đủ yếu-tố để chọn ngày lành tháng tốt và để ... xem bói và xem số cho một cá-nhân, một tập-thể, một quốc-gia hay một thiên-hạ, trong chiều hướng Tu, Tề, Trị, Bình.

Nhưng có thật thế không? Và lịch có bày bán và gửi biếu đầy rẫy khắp nơi có đáng để ta tin cậy không? Lại thêm, có nhiều người mau miệng nói toán-học có ăn chung gì đến Dịch và bói toán! Trên thực-tế, cuối thập-niên 1980, tất cả các nhà tiên-tri lẫn thầy bói toàn-cầu, có hay thiếu thị-giác, đều im hơi lặng tiếng, nhìn nhau không nói một câu khi bức tường Bá-linh sụp đổ ngày 10.11.1989 báo hiệu sự băng-hoại hai năm sau của khối CS Nga-Sô và Đông-Âu. Mấy ai biết là nhà toán-học Hoa-kỳ Christopher Zeeman đã tiên-đoán điều này cả chục năm trước, trong bài "Khuôn mẫu Hình-học của Ý-thức-hệ" nơi trang 463-79 trong cuốn "Phép biến đổi: Khảo-sát biến-thiên Văn-hoá bằng Toán-học." (A Geometrical Model of Ideologies in Transformations: Mathematical Approaches to Cultural Change, C. Renfrew and K.L. Cooke, eds., New York: Academic Press, 1979.)

Tất cả các khoa bói toán Á-Đông có giá-trị đều dựa vào Dịch và Lịch-Toán; mà Tử-vi và Tử-Bình đều dựa vào Dịch cũng như âm-lịch và lịch can chi; vậy Tử-vi và Tử-Bình đều có giá-trị bói toán. Vấn-đề hiện nay là làm sao cập-nhật, duy-trì và nâng cao giá-trị của chúng.

Nhưng cả Tử-vi lẫn Tử-Bình, đặt ra từ mười mấy thế-kỷ nay, chỉ dùng xem số cho người sinh tại Bắc-bán-cầu, vì thời xưa dân Á-đông chưa hề có ai nghĩ đến việc thám-hiểm nam-bán-cầu ngoại trừ Văn-vương đã gửi một đoàn thuyền vượt biển để quan-sát Nam-Tào. Chẳng may đoàn thuyền này đã chìm giữa Biển Đông. Còn người sinh tại nam-bán-cầu có mua trái ngược không thể dùng khoa này nếu không cải-thiện được. (Bên dưới tôi sẽ giải-quyết vấn-đề hóc búa bằng phép nfgịch đảo kiểu Mercator). Huống hồ đời sống con người ở cuối thiên-kỷ I khác xa vào đầu thiên-kỷ III rất nhiều.

Gia dĩ, hiện nay dân-số thế-giới khoảng già 6 tỷ rưỡi người. Mà ta biết rằng Tử-vi có non 500 000 lá số (vì An Tử-vi-tinh trùng-hợp của Thủy-nhị-cục và vì không phải tháng nào cũng đủ nghĩa là có 30 ngày), và Tử-Bình có non 25 triệu Bát-tự khác nhau. Hiện nay, trung-bình 12800 người có cùng một lá số Tử-vi và 256 = 28 người có cùng bát-tự. Thật là phiền-toái.

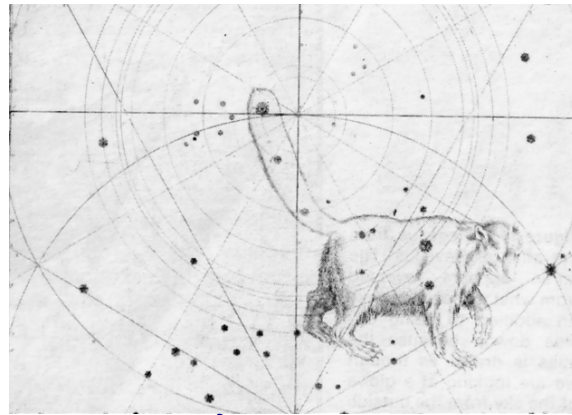
Trung-Hoa đã có lịch rất sớm, khởi đầu bằng lịch Can-Chi phôi-thai từ thời Hoàng-đế, lên ngôi năm Giáp-tí, tức năm 2697 BC, tương-ứng với thời Kinh-dương-vương Lộc-Tục ở nước ta, và Âm-dương Hợp-lịch đã có từ thời Vua Nghiêu (lên ngôi năm Giáp-thìn (2357 BC), căn-cứ theo Thiên Nghiêu-diễn trong Kinh Thư, và hoàn-thành phỏng theo Quy-lịch của Hùng-vương thứ 3 tức Hùng-quốc-vương Lân Lang, căn-cứ vào 'Thông-thư' của Trịnh-Tiêu (1104-1162). Ngoài ra, họ còn có Lịch Vận-khí chỉ dùng trong Đông-y.

Phàm khi làm lịch cứ nói đến kiến-tý, kiến-sửu, kiến-dần có nghĩa là hình chiếu của đầu-tiêu (chuôi đại-hùng-tinh) trên thiên-bàn song song với địa-bàn trùng với hoàng-đạo, và có tâm-điểm

tại hình chiếu Bắc-đầu, chỉ vào giữa cung tương-ứng (tý, sửu, dần) của thiên-bàn, với mặt trời xoay theo chiều kim đồng-hồ trên hoàng-đạo.



Hình 1 Đại-hùng-tinh (Ursa major)



Hình 2 Tiểu-hùng-tinh (Ursa minor)

Hình 1 được lấy từ một quyển sách đời Minh: Vòng trong cùng là 12 tháng của Thiên-bàn; vòng giữa là vòng Nhi-thập-bát-tú; vòng ngoài cùng là Địa-bàn. Nên để ý là hình-nhân Ampère nằm trên Địa-bàn, đầu Nam (Cung ngọ Địa-bàn) chân Bắc (Cung Tý), sẽ nhìn thấy bên trái, phần trái của Thiên-bàn từ chính-tý đến chính-ngọ. Bảy sao của chòm đại-hùng-tinh mang ký-hiệu 7 chữ đầu trong mẫu-tự Hy-lạp sẽ có tên Á-dông tương-ứng như bảng dưới đây:

α	β	γ	δ	ϵ	ζ	η
Khu 樞	Tuyền 璇	Ky 機	Quyền 權	Hoành 衡	Khai- 開 Hoành 陽	Giao- 搖 quang 光

Trong Hình 2, hình 1 Đại-hùng-tinh (Ursa major) và hình 2 Tiểu-hùng-tinh (Ursa minor) Hình 1 được lấy từ một quyển sách đời Minh: Vòng trong cùng là 12 tháng của Thiên-bàn; vòng giữa là vòng Nhi-thập-bát-tú; vòng ngoài cùng là Địa-bàn. Nên để ý là hình-nhân Ampère nằm trên Địa-bàn, đầu Nam (Cung ngọ Địa-bàn) chân Bắc (Cung Tý), sẽ nhìn thấy bên trái, phần trái của Thiên-bàn từ chính-tý đến chính-ngọ. Bảy sao của chòm đại-hùng-tinh mang ký-hiệu 7 chữ đầu trong mẫu-tự Hy-lạp sẽ có tên Á-dông tương-ứng như bảng dưới đây:

Đại-Tuyết 大雪, **Đông-Chí** 冬至; **Tiểu-Hàn** 小寒, **Đại-Hàn** 大寒; **Lập-Xuân** 立春, **Vũ-Thủy** 雨水; **Kinh-Trập** 驚蟄, **Xuân-Phân** 春分; **Thanh-Minh** 清明, **Cốc-Vũ** 穀雨; **Lập-Hạ** 立夏, **Tiểu-Mãn** 小滿; **Mang-Chủng** 芒種, **Hạ-Chí** 夏至; **Tiểu-Thử** 小暑, **Đại-Thử** 大暑; **Lập-Thu** 立秋, **Xử-Thử** 處暑; **Bạch-Lộ** 白露, **Thu-Phân** 秋分; **Hàn-Lộ** 寒露, **Sương-Giáng** 霜降; **Lập-Đông** 立冬, **Tiểu-Tuyết** 小雪;

Chú ý: Sơ-tiết đi trước, Trung-khí theo sau. Như Đại-Tuyết là sơ-tiết (Minor solar term), còn Đông-chí là Trung-khí (Major solar term).

Hiện nay, 24 tiết-khí được chia đều thành 24 kinh-đoạn dài 150, dọc theo chu-vi hoàng-đạo-đới. Nhưng bốn mùa dài ngắn khác nhau vì lý-do giản-dị mặt trời biểu-kiến không chuyển-động đều trên hoàng-đạo mà tia vector lại quét một diện-tích đều theo đúng định-luật Képler thứ nhì. Gọi s là kinh-độ mặt trời Greenwich thực và div là phép chia nguyên của Điện-toán tức thị bỏ đi số thừa chỉ giữ lại thương-số nguyên. Ví dụ: $12 \text{ div } 5 = 2$. Ngày đầu tiết và trung-khí trong Lịch phổ-quát Lĩnh-Nam (Universal Solilunar Calendar) do bản-bút sáng tạo, được tính bằng công-thức:

$$T = 3 + ((s - 15) \text{ div } 300) \text{ amod } 12 \quad \text{và} \quad K = 2 + (s \text{ div } 300) \text{ amod } 12$$

với amod là hàm-số đẳng-thặng hiệu-chính (adjusted modulo), tức là khi chia đúng cho 12 thì lấy 12 thay vì 0 như thường-lệ. Nếu ta dùng hàm-số sàn (floor function), hàm-số đẳng-thặng sẽ

$$\text{được định-nghĩa bởi: } x \bmod y = x - y \left\lfloor \frac{x}{y} \right\rfloor$$

Địa-Bàn	Tháng	Tiết-khí	Số hào	Quái-khí	Tích-quái	
Tý	Một	Đại-Tuyết Đông-Chí	大雪 冬至	36-	Vị-tế, Kiêng, Di [Trung-Phu], Phục	Phục 復 X
Sửu	Chạp	Tiểu-hàn Đại-hàn	小寒 大寒	24+	Truân, Khiêm, Khuể, Thăng, Lâm	Lâm 臨 S
Dần	Giêng	Lập-xuân Vũ-thủy	立春 雨水	36-	Tiểu-quá, Mông, Ích, Tiệm, Thái	Thái 泰 K
Mão	Hai	Kinh-trập Xuân- phân	驚蟄 春分	24+	Nhu, Tùy, Tấn, Giải, Đại-tráng	Đại-Tráng 大壯 b
Thìn	Ba	Thanh-minh Cốc-vũ	清明 穀雨	28-	Dự, Tụng, Cổ, Cách, Quyết	Quyết 夬 k
Tỵ	Tư	Lập-hạ Tiểu-mãn	立夏 小滿	32+	Lữ, Sư, Tỵ, Tiểu- súc, Kiên	Kiên 乾 A
Ngọ	Năm	Mang-Chủng Hạ-Chí	芒種 夏至	24-	Đại-hữu, Gia-nhân, Tĩnh, Hàm, Cầu	Cầu 姤 l
Mùi	Sáu	Tiểu-Thử Đại-Thử	小暑 大暑	36+	Đĩnh, Phong, Hoán, Lý, Độn	Độn 遯 a
Thân	Bảy	Lập-Thu Xử-Thử	立秋 處暑	24-	Hằng, Tiết, Đồng- nhân, Tồn, Bĩ	Bĩ 否 L
Dậu	Tám	Bạch-Lộ Thu-Phân	白露 秋分	36+	Tốn, Tụy, Đại-súc, Bí, Quan	Quan 觀 T
Tuất	Chín	Hàn-Lộ Sương-giáng	寒露 霜降	32-	Quy-muội, Vô-võng, Minh-di, Khốn, Bác	Bác 剝 W
Hợi	Mười	Lập-đông Tiểu-tuyết	立冬 小雪	28+	Cán, Ký-tế, Phê- hạp, Đại quá, Khôn	Khôn 坤 B

Trong bảng trên đây, cột 5 là tổng-số hào âm, hào dương trong mỗi hai tháng.

Trong sách Tân Đường-thư của Đại-thiên-sư Nhất Hạnh, mỗi tiết-khí lại còn được chia ra ba Hậu (solar subterm), vị chi mỗi năm có 72 Hậu.

Nông-lịch làm ra cốt phục-vụ nhà nông nên phải dựa vào chuyển-động tương-đối của Mặt trời, Mặt trăng và Trái Đất.

Về phía Mặt trời, chu-kỳ một năm là 365.24220 ngày được chia thành bốn mùa và tám tiết chính của Mặt Trời đánh dấu đầu mùa và giữa mùa (Lập-xuân, Xuân-phân, Lập-hạ, Hạ-chí, Lập-thu, Thu-phân, Lập-Đông và Đông-chí), và biểu-hiện bằng tám điểm mốc tương-ứng trên ellipse Hoàng-đạo.

Về phía Mặt Trăng, với chu-kỳ 29.530589 ngày, nên phải có tháng đủ 30 ngày và tháng thiếu 29 ngày. Nếu ta lấy bội-số chung nhỏ nhất của hai chu-kỳ Nhật/Nguyệt, ta sẽ được đúng 19 năm ứng với 235 tuần trăng (chương-nguyệt 章月 tức chu-trình Méton). Số thừa của phép chia 235/19 là 7, cho ta thấy rằng trong 19 năm có 7 tháng nhuận. Ngoài ra ngày đầu tháng (Mùng một) phải là ngày trăng mới bắt đầu bằng thời-điểm Mặt trời, Mặt trăng và Quả Đất tụ-hội nghĩa là thẳng hàng nhất (conjunction) và ngày giữa tháng trăng tức ngày rằm phải là ngày trăng tròn. Điều này đã được ghi rõ trong kinh Xuân Thu của Đức Khổng-pju-tử. Vì tuần trăng 29 ngày có lẽ nên thời-điểm tụ-hội có thể rơi vào bất-kỳ giờ phút nào trong ngày đưa đến mâu-thuẫn tiêu-chuẩn định ngày Mùng một trong Lịch Ta và Lịch Tàu. Trên nguyên-tắc, ngày Mùng một sẽ là ngày trong đó thời-điểm tụ-hội gần nửa đêm nhất. Thời-điểm ấy được gọi là Thiểu 朏 nếu nhằm buổi sáng (trăng mọc đằng đông) và Nục 朒 nếu nhằm buổi chiều (trăng lặn đằng tây), đúng theo định-nghĩa của câu lục-bát trong Tự-Đức Thánh-chế Tự-học Giải-nghĩa-ca của Vua Tự-Đức (1829-1883):

朒 羅 晒 朔 巖 嫩
朏 羅 晒 晦 巖 群 賈 西

*Nục là bữa sóc trăng non,
Thiểu là bữa hối trăng còn mái tây.*

Lịch Tàu đời nay tại Đài-Loan, Hương-Cảng và Trung-Hoa Lục-địa và Lịch Ta thời Việt-Nam Cộng-hoà cũng như tại Miền Bắc cho đến năm 1968 (Mậu-thân) đều dùng Lịch tương-tự như Lịch Thì-Hiến 時憲 / Hiệp-kỷ 協紀 mà hậu-thân là lịch Tam-tông-miêu và đều lấy Kinh Đông 1200 làm chuẩn vì kinh-tuyến này gần Nam-kinh (118048'), Bắc-kinh (116024') và Lạc-dương 洛陽 (Luo Yang) nhất. Mà ta biết Lạc-dương hay được các Vua Tàu xưa chọn làm Kinh-đô: Đông-Chu (Lạc-Áp), Lư?ng Hán, Tào Ngụy, Tấn, Nguyên Ngụy, Tùy, Đường, Lương, Hậu-Đường và Tống. Các Lịch-pháp này đều dựa vào ba quy-tắc căn-bản :

Quy-tắc 1: Mùng một Tết nhằm ngày Trăng mới (new moon) thứ hai sau trung-khí (major solar term) Đông-chí (khoảng ngày 22-12 dương-lịch). Điều này sai mỗi khi nhuận Tháng một hay Tháng chạp và sẽ sai lần đầu tiên năm 2033 (Quý-Sửu), sau cuộc cải-biến Lịch Thụ-thì? ? / Đại-thống 大統 thành Lịch Thì-Hiến năm Long-Vũ nguyên-niên (Ất-Dậu, 1645).

Quy-tắc 2 : Mùng một Tết nhằm ngày Trăng Mới gần sơ-khí (minor solar term) Lập-xuân nhất (khoảng mùng 4 tháng 2 dương-lịch). Quy-tắc này đã sai năm 1985 (Ất-Sửu) và sẽ sai năm 2015 (Ất-Mùi).

Quy-tắc 3: Mùng một Tết nhằm ngày Trăng mới (New Moon) đầu tiên sau trung-khí Đại-Hàn (khoảng 20 tháng Giêng dương-lịch). Quy-tắc này đã sai năm 1985 (Ất-Sửu) và sẽ sai năm 2053 (Quý-Dậu).

Hiện nay Người Việt tự-do thường dùng một loại Lịch Ta, hậu-thân của Lịch Tam-Tông-Miêu hoặc là hoá-thân của một vạn-niên-lịch Tàu nào đó. Còn Lịch Hà-nội mà nhiều đồng-bào quốc-ngoại đôi khi trót dùng, lại mắc thêm chứng bất-trị là Tết thường sớm một ngày, đôi khi lại sớm cả tháng, như năm 1985 chẳng hạn (năm này các người sinh giáp Tết lại sai luôn cả năm). Lại nữa, ba thứ lịch vừa kể đều căn-cứ theo múi giờ 7 (Hà-nội) hoặc 8. Thế mà Dân Việt nay đã sinh và sống trên khắp thế-giới, nghĩa là trên cả 24 múi giờ. Chả nhẽ lại phải làm ra 24 thứ lịch khác nhau sao ? Thậm chí nếu để ý đến sự kiện Nam Bắc-bán-cầu có bốn mùa trái ngược, ta có thể phải nghĩ đến việc làm 48 thứ lịch cho 48 nửa múi giờ để đồng bào trên khắp Năm Châu Bốn Bể tiện-dụng.

Vải thưa che mắt Thánh. Trong sách 'Bảng Đối-chiếu Âm-dương-lich' do Nguyễn Trọng-Bình, Nguyễn-Linh và Bùi Viết-Nghị soạn (Nhà Xuất-bản Khoa-học Xã-hội, Hà-nội, 1976), bảng đối-chiếu sóc nhuận giữa lịch Ta/Lịch Tàu trong thời-khoảng 1644-1999, bắt đầu từ năm 1664, đã không dùng Bách-trúng-kinh ? ? ? tức là Lịch Khâm-thụ ? ? ? thời Lê-Trung-hưng, rồi Nhà Nguyễn Tây-Sơn, Triều Nguyễn (cho đến năm 1812 khi Vua Gia-Long đổi theo Lịch Thì-hiến của Nhà Thanh, năm 1813), mà họ lại dùng ngay Lịch Thì-hiến. Thậm chí bắt đầu từ năm 1901, họ lại dùng Lịch Hà-nội mới ban hành sau này (Nghị-định ngày 8-8-1967). (Xin xem bài *Mười Ba Con Giáp tức Lịch Bát Nhân* của GS Nguyễn Xiển). GS Hoàng Xuân Hãn không hiểu tại sao là có người làm lịch kỳ quặc vậy. Vô hình trung, các tác-giả ngụy-quyền chỉ muốn lừa dối nhân-dân và người Việt hải-ngoại nhẹ dạ trót dùng lịch giả cày của Hà-nội, bất chấp chân-lý Lịch phải đi đôi với Sử như ta đã thấy rõ trong tiếng ghép Lịch-sử. Đấy hai múi giờ sát nhau mà đã rắc rối rồi, thêm các múi giờ khác của cả hai bán-cầu lại còn phiền hơn nhiều.

Lịch rất quan-trọng khi xem Tử-Bình hay Tử-vi Khí-tiết (do tôi sáng-tạo), cho người sinh trong thời-khoảng giáp Giao-Thừa. Một người sinh giờ Dạ-tý ngay trước Giao-thừa, phải kể là ngày niên-tận năm trước (30 tháng Chạp nếu là tháng đủ, hoặc 29 tháng Chạp nếu là tháng thiếu); còn sinh giờ Chính-Tý ngay sau Giao-thừa phải kể là giờ Tý Mừng một Tết năm sau.

Phần tôi xin nghiêm-chỉnh tuân theo bốn quy-tắc của Điện-toán-gia E. M. Reingold và Toán-gia Nachum Dershowitz đã đặt ra:

Quy-tắc 1: Phép tính lịch lấy Kinh Đông 1200 làm chuẩn ;

Quy-tắc 2: Ngày Trăng Non (Nục hay Thiểu) được chọn làm ngày đầu tháng;

Quy-tắc 3: Tiết Đông-chí (Winter Solstice) luôn luôn ở vào tháng một (11) tức tháng Tý. Một Tuế tức năm Tiết-khí (Tropic year) sẽ nhuận mỗi khi có trọn 12 tháng giữa hai tháng một (11) dương-lich liên-tiếp, ở đầu và cuối Tuế;

Quy-tắc 4: Trong một Tuế nhuận, tháng nhuận sẽ là tháng không có Trung-khí. Tháng nhuận này mang tên của tháng trước. Chẳng hạn như sang năm là năm Giáp-thân (2004) sẽ nhuận bởi vì trong Tuế sở-quan (corresponding Sui), giữa hai Đông-chí đầu (22-12-2003) và cuối Tuế (21-12-2004) có trọn 12 tháng. Tháng Hai Nhuận tại vì chỉ có sơ-khí Thanh-minh (bắt đầu từ giờ Dậu ngày rằm tức 18 giờ 59 phút GMT tức UT (Universal time), ngày 04-04-2004).

Khi xem số Tử-vi cho người sinh tháng nhuận, trước trung khí kể là tháng trước còn từ trung-khí đến hết tháng kể là tháng sau. Xem số cho người sinh năm nhuận rất vui vì dùng phép nhị-hợp ta biết được người nào ra trước, người nào ra sau, rồi nhìn cung Huynh-đệ ta lại biết thêm là đương-số có em hay không.

Trong quy-tắc 1 ta chỉ cần chọn kinh-tuyến Greenwich là ta có Lịch Phổ-quát với thời-giờ phổ-quát (Universal Time), dùng chung cho cả 24 múi giờ. Tôi mệnh-danh lịch này là Lịch Lĩnh-nam. Cho nên mọi lá số Tử-vi cho tất cả những ai sinh sau năm 1912 là năm giờ GMT (Greenwich Mean Time) được truyền thanh cho toàn-cầu, muốn cho đúng, đều phải lấy theo thời-giờ phổ-quát của kinh-tuyến gốc Greenwich chứ không thể lấy theo giờ địa-phương được.

Để thích-ứng và thích-dụng với thời-đại, tôi đặt ra khoa "Tử-vi Lịch-số Toàn-sinh ? ? ? ? ?", dùng Âm-Lịch phổ-quát phối-hợp sở trường của cả hai khoa Tử-vi và Tử-Bình. Muốn có Bát-tự khỏi phải giờ lịch mà chỉ việc dùng công-thức Việt Chi đổi từ Dương-lich. Công-thức tổng-quát

này có dự-trù tất cả các trường-hợp như những năm trước công-lịch (BC = Before Christ), sau công-lịch (AD = Anno Domino), năm đổi lịch của Giáo-hoàng Grégoire XIII. Chi-tiết sau cùng này tối-quan-trọng trong việc xác định Ngày khởi-nghĩa của Bình-định-vương Lê-Lợi theo sách Đại Việt Thông-sử của Bảng Nhãn Lê Quý Đôn cũng như giờ sinh tháng đẻ của Ngài, lấy từ Đại-Việt Sử-ký Toàn-thư (1697) của Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, soạn ra trước rồi Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh soạn tiếp theo, sau rút nhóm Phạm Công Trứ mới bổ-di.

Trước tiên, tôi giải-quyết mọi mâu-thuẫn nội-tại của Tử-vi (kiểu hành Thổ cho hai vòng Lộc-tồn và Trường-sinh khởi tại 2 cung khác nhau) cũng như khiếm-khuyết cố-hữu của Khoa Tử-vi Đầu-số kiểu không phân-biệt âm-dương-cực như trong Tam-thức (Thái-Ất Thần-kinh, Kỳ-Môn Độn-giáp, và Lục-Nhâm Đại-độn), tái-lập trọn vẹn Vòng 'Tướng-tinh' rất bổ-ích trong việc xem số và lưu-hạn, ổn-định lạm-phát phi-mã phi-tinh và lưu-tinh, chính-danh tất cả các loại cung-bàn hữu-ích, thể-hiện 'Hoàng-Đế Nội-kinh Linh-khu Tố-vấn', tức cổ-tịch Đông-y thời Chiến-quốc, bàn về giải-phẫu và sinh-lý, cập-nhật những chứng-bệnh hiện-đại như Ung-thư, Alzheimer, Parkinson, stroke v.v. và gia-tăng tổng-số lá số từ non nửa triệu lá số lên đến ngót 600 tỷ lá số ở ước-cấp đầu (first approximation), thích-đáng cho thiên-kỷ mới. Thật vậy:

$$22 \times 3 \times 8 \times 122 \times 30 \times 603 = 597\ 169\ 680\ 000 @ 6.1011$$

tương-đương với số sao trong 6 tinh-hà (galaxies) như ngân-hà của chúng ta vậy. Đổ đồng phải mất 1 phút mới in xong lá số toàn-sinh trên máy in song-hướng của máy vi-tính. Thế thì phải mất 10 tỷ giờ làm việc tức già một ức năm mới bỏ xong toàn-thể lá số có thể có được. Trong thời khoảng đó không biết loài người có trải qua một cuộc bể dâu nào chưa? Và còn thiết xem số nữa không?

Ngoài ra, tôi có thêm Cung tiết-khí tương-tự như Cung Mệnh nhưng dùng tháng tiết-khí thay vì tháng âm-lịch, và khí-chủ tương-tự như ngũ-hành hoá-khí của Tử-Bình. Cách tính như sau:

Gọi can ngày sinh (nhật-chủ) là K1 và can khí-chủ là K2. K1 và K2 đều ở trong khoảng 1 - 10, vì chỉ có 10 can. Nếu K2 > 5, trừ 5 vào K2. Số K3 = 2 x K2 + 3, có trừ bớt 5 nếu > 5 sẽ cho ta 1 can x có cùng ngũ-hành với khí-chủ. Khí dùng để xem khí-huyết, tinh-thần và tâm-linh đương-số. Còn đọc-giả thích thảo chương Điện-toán (Computer Programming xin cút nghĩa như sau:

```
Đặt hkc là hóa-khí can, n là can thì:
    hkc := n amod 5;
    hkc := 2 * hkc + 3 amod 10;
    if not odd(n) then
        hkc := hkc + 1 amod 10;
```

amod là hàm-số đẳng-thặng hiệu-chính (adjusted modulo), đã đề-cập nơi trang 4.

Tuy giờ Tử-vi là 2 tiếng đồng-hồ, ta vẫn phải dùng giờ địa-phương đúng cho đến phút và nhớ rằng 10 góc là 4 phút đồng-hồ, nên phải cộng trừ một số phút tùy theo kinh-tuyến nơi sinh ở về phía đông hay phía tây kinh-tuyến giữa múi giờ. Ngoài ra giờ sinh Tử-vi còn tùy-thuộc hiệu-sai xích-kinh giữa mặt trời thực và mặt trời biểu-kiến, dẫn đến thời-hiệu E (equation of time) giữa giờ cho bởi nhật-quỹ (sundial) và đồng-hồ nguyên-tử, mà ta có thể tính bằng công-thức lượng-giác:

$$E = 9.87 \sin 2B - 7.53 \cos B - 1.5 \sin B$$

với $B = 3600 (N-81) / 364$ và N là số thứ-tự của ngày sở-quan trong năm dương-lịch. Thời-hiệu này có thể biến-thiên tối-đa từ +16 phút 33 giây (lối 31.10/1.11 dl) cho tới -14 phút 6 giây (khoảng 11-12.02 dl). Đây là hậu quả của khuynh-độ (tilt) trục quay và ly-tâm-suất (eccentricity) trái đất. Độc-giả muốn biết thêm chi-tiết, xin mời vào:

<http://www.analemma.com/>

Khi xem số cho một người sinh tại Nam-bán-cầu, cứ an sao như thường-lệ, nhưng khi đoán số lại phải lật lại mặt sau lá số giống như khi ta quan-sát mặt nam của từ-trường do vòng điện tròn sinh ra: nam sẽ thành bắc, đông hoá ra tây, đồng thời 4 mùa chuyển-hoán để Giáng-sinh xảy ra đầu hè và Phục-sinh đầu thu. Nói cách khác, khi bỏ số nhớ viết chữ Quốc-ngữ ngược từ phải sang trái, treo lá số trước một gương Tàu xoay mặt vào gương, rồi trồng cây chuối theo lối Yoga mà xem số một cách thoải-mái! Hoặc giả khi lấy lá số xong Quý độc-giả chỉ cần cho Thiên-bàn và Tuế-bàn xuyên-tâm-đối. Quý độc-giả hẳn còn nhớ lực Coriolis làm nước tháo từ bồn tắm xoay ngược chiều kim đồng-hồ ở Bắc-bán-cầu và xoay theo chiều kim đồng-hồ ở Nam-bán-cầu. Còn tại xích-đạo lại xoáy thẳng xuống ống tháo nước. Điều này đã được một thủy-thủ Hoa-kỳ thử nghiệm 40 năm về trước khi tàu thủy anh ta đi, đang vượt qua xích-đạo.

Trên thực-tế, Tử-vi chỉ có 18 sao lấy từ cổ-thiên-văn. Đó là 7 sao Mệnh-chủ: Tham-lang, Cự-môn, Lộc-tồn, Văn-khúc, Liêm-trinh, Vũ-khúc, Phá-quân, hiện-thân 7 sao của Tiểu-hùng-tinh (Ursa minor). Vào tiết Lập-xuân, chuôi sao Bắc-đẩu tức đoạn thẳng Vũ-khúc/Phá-quân chỉ vào cung địa-bàn nào là Kiến chi ấy. Nông-lịch hiện-hành, tháng giêng là Kiến Dần. Nếu có ai thắc-mắc tại sao 12 cung mà chỉ có 7 sao? Xin trả lời: đó là do phép đối xứng qua trục Tí-Ngọ. Ngoài ra, hai bên chuôi Bắc-đẩu ta có 2 sao Tả-phù, Hữu-Bật, vi chi là 9 sao. Cữu-tinh này cũng được dùng trong Địa-lý tức Phong-thủy (Feng-shui), gọi nôm na là Xem Tướng Mồ-mả, Dương-trạch tức Xem Tướng Nhà v.v. Chín sao kia là: Tử-vi (UV), Thái-âm, Thái-dương, Thái-tuế, Văn-xương và Tứ-Đẩu mà hiện-thân là Tứ-hoá: Hoá-lộc, Hoá-quyền, Hoá-khoa và Hoá-ky.

Các sao còn lại gồm 102 vị, chỉ là sao giả-định được dùng làm thông-số trong bài toán đời người. Để giúp người đoán số có phương-tiện khám phá những tình-tiết éo le khi xem Đại-hạn, tiểu-hạn, lưu-niên tiểu-hạn, nguyệt-hạn, nhật-hạn và thời-hạn, tôi có soạn một đơn-vị đặc-biệt 600 thần-sát lạc-xứ. Có bạn sẽ hỏi: cần gì phải đao to buá lớn thế? Xin thưa: có nhiều khi xem các thứ hạn, gặp trường-hợp hóc buá, có nhiều thần-sát cũng đ? khổ lắm. Xin mời quý-vị sành Tử-vi lý-giải lá số sau đây: đương-số sinh ngày 18 tháng 3 năm Đinh-sửu giờ Sửu tức tháng Giáp-thìn ngày Ất-dậu, giờ Ất-sửu tại Tikrit (Múi giờ 3) và bị bắt gần thị-trấn này, năm Quý-mùi, tháng Giáp-tý, ngày Canh-thân, giờ Ất-dậu. Có xem kỹ lá số này quý độc-giả mới thấy vì sao "hàm răng, mái tóc là góc con người ... Saddam!" và nhờ gì cha con Saddam Hussein mới nắm quyền sinh-sát dân Iraq lâu thế. Đáp-số: Mệnh Giản-hạ-thủy; Kim-tứ-cục; Khí và Mệnh đồng cung tại Mão có Thiên-đồng thủ; Thân cư Phúc-đức có Cự-môn thủ (Miệng Saddam); Mệnh-chủ Văn-khúc; Thân-chủ: Thiên-tướng (Tướng nhà trời!); Khí-chủ hành Kim (độc-giả hẳn còn nhớ hình ảnh Saddam tuốt kiếm, và việc y chém giết dân lành kể cả con rể).

Tử-vi của người xưa chỉ dùng cho một thiểu-số ở Bắc-bán-cầu trong một lãnh-vực giới-hạn, như Hưng-Đạo Đại-vương, tác-giả của Tử-vi-kinh bao gồm 63 sao và còn giữ được tại Thư-viện Bắc-kinh, Ngài chỉ dùng Tử-vi để tuyển chọn nhân-tài văn-võ.

Nay ta có thể dùng Tử-vi Lich-số Toàn-sinh chung cho toàn-cầu một cách thoải-mái, rộng rãi, thực-dụng và thích-dụng. Chính Đức Khổng-tử đã nói: "Bất tri mệnh vô dĩ vi君子也." (Luận-ngữ, XX/3) có nghĩa là: "Không biết Thiên-mệnh thì làm sao nên người Quân-tử được".

Định-luật Képler thứ nhất chỉ cho chúng ta biết là hồi 9 p.m. PT, ngày 4/1/2004, Hoả-tinh cách xa Trái Đất khoảng 227 triệu cây số. Định-luật Képler thứ 3 (hiệu-chính bằng cách dùng tâm tỷ-cự của mỗi tiểu-hệ-thống hợp bởi Mặt trời và một hành-tinh khác) cho biết thêm ngày trên Hoả-tinh dài hơn ngày trên Trái Đất khoảng 40 phút. Ngoài ra không những Trái Đất, Hoả-tinh, Phi-thuyền không-gian xoay quanh Mặt trời, mà lại còn xoay quanh chính mình. Cho nên việc Spirit rover của NASA đáp xuống trúng lạc-xứ, Hồ Gusev, quả là một kỳ-công của các giới-chức tại JPL, vì sai một ly đi một triệu dặm. Ấy đây chỉ mới có hai sao Thái-dương và Hoả-tinh mà đã rắc rối đến thế. Huống hồ khi xem số Tử-vi Toàn-sinh có cả hàng trăm sao, lưu-tinh, phi-tinh và thần-sát, hoạt-động trên vô-số kinh-tuyến của Trái Đất và lực-tuyến của vũ-trụ-trường. Thế mới biết xem số Tử-vi không phải là chuyện dễ.

Gia-Kinh Xứ Tuyết, ngày vào Tiết Đông-chí Quý-mùi (21.12.2003)

Việt Chi Nguyễn-hữu Quang

